

Ngày	13,950 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	15.3%	20.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,576 - 14,250
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	173
Số lượng CPLH (CP)	12,374,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,365
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.22
EPS	1,575
P/E	8.9

DT thuần

Q1/24

73.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -15.9%

YoY: ▲ 5.30| 7.8%

LN trước thuế

Q1/24

5.46

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.03| -15.9%

YoY: ▲ 0.13| 2.4%

LN sau thuế

Q1/24

4.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.89| -16.9%

YoY: ▲ 0.10| 2.5%

ROA

2023

6.5%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2023

332

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.00| -1.7%

LN trước thuế

2023

24.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.70| 2.9%

LN sau thuế

2023

19.4

tỷ VNĐ

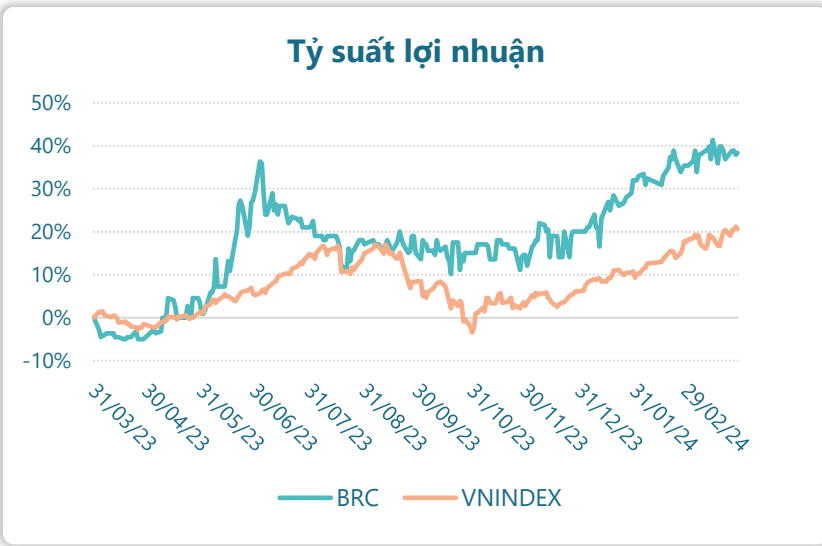
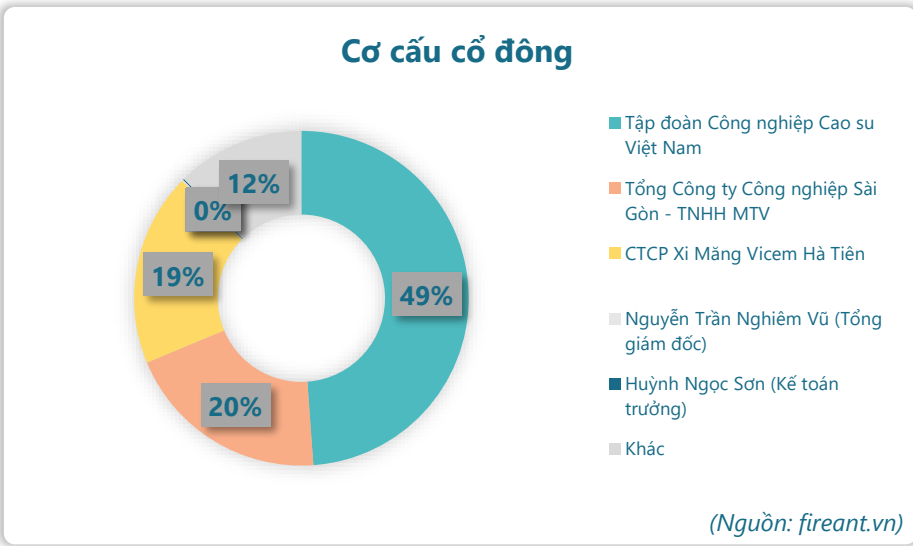
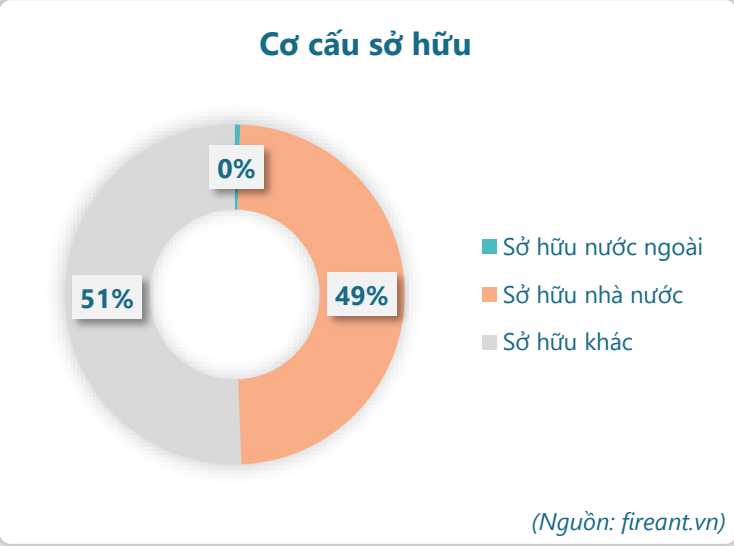
YoY: ▲ 0.80| 4.3%

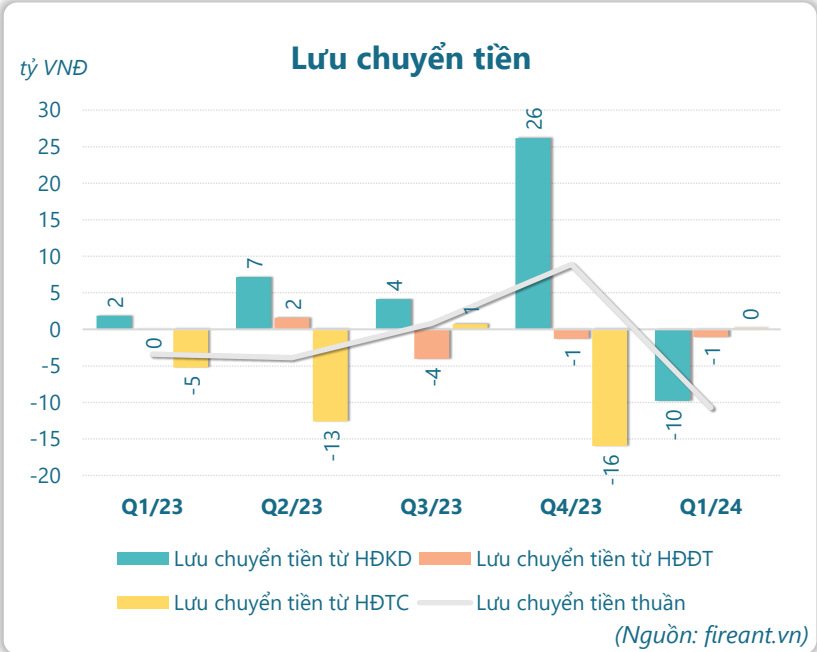
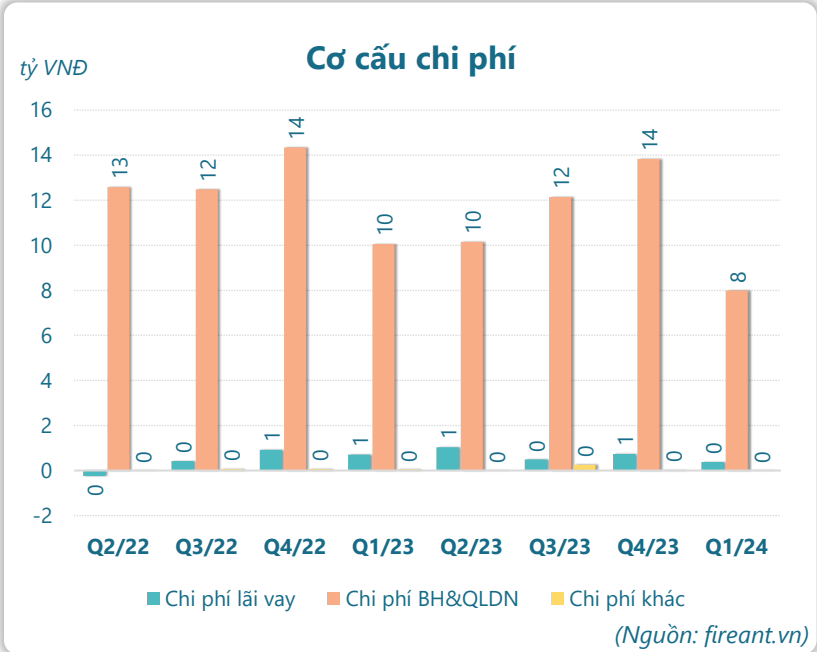
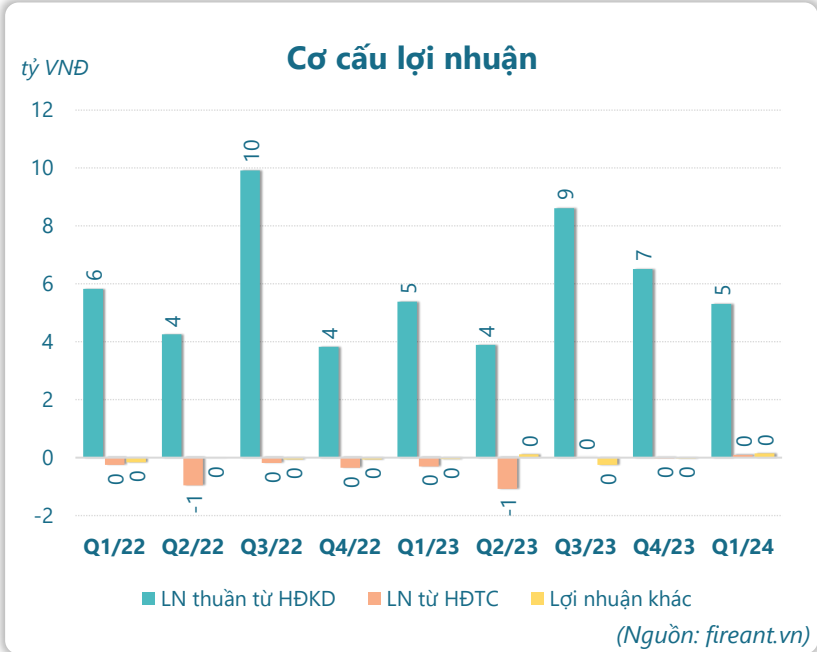
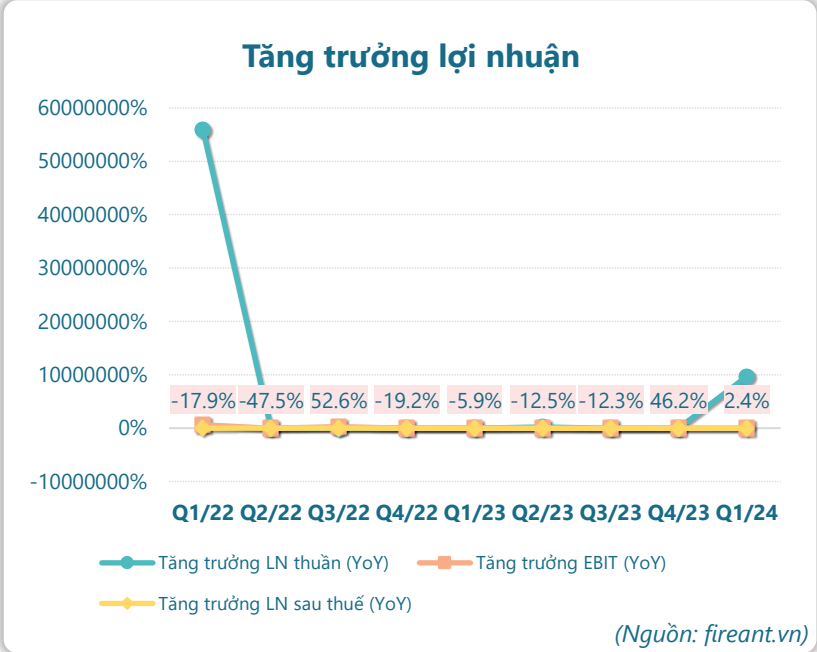
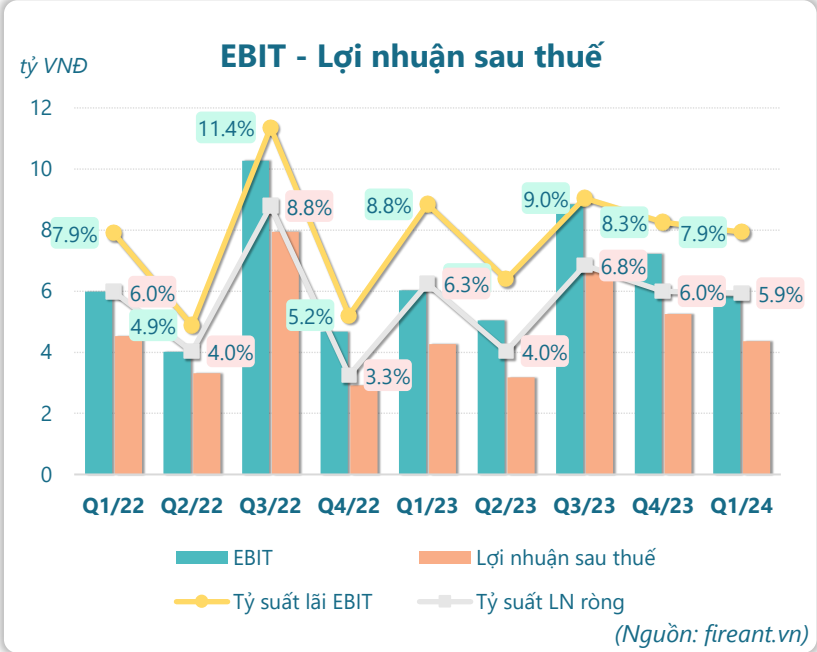
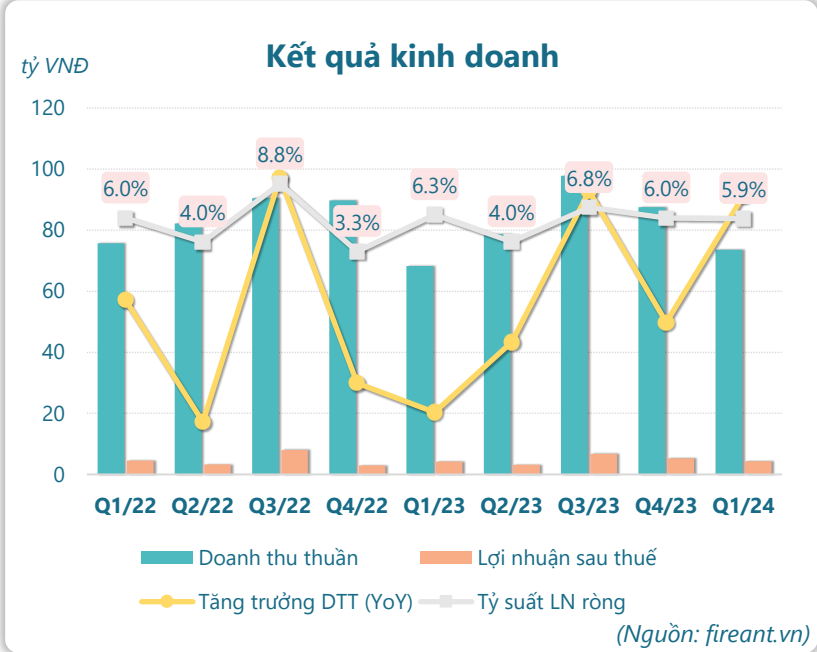
ROE

2023

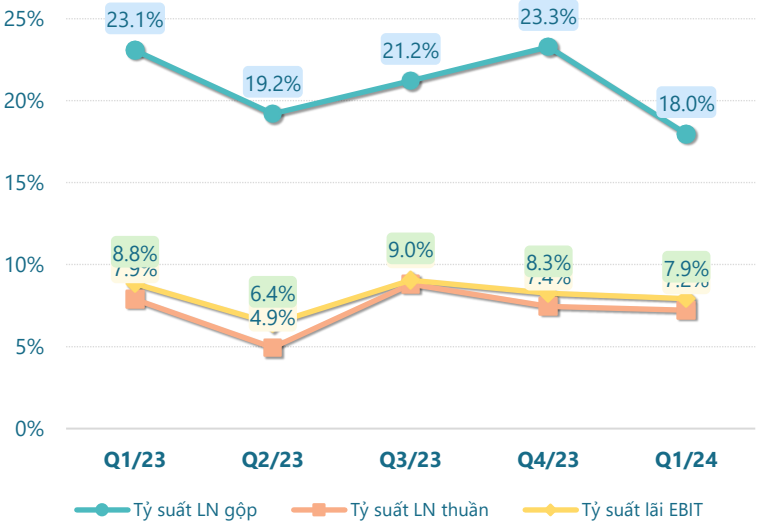
9.2%

+/- YoY: ▲ 0.4%



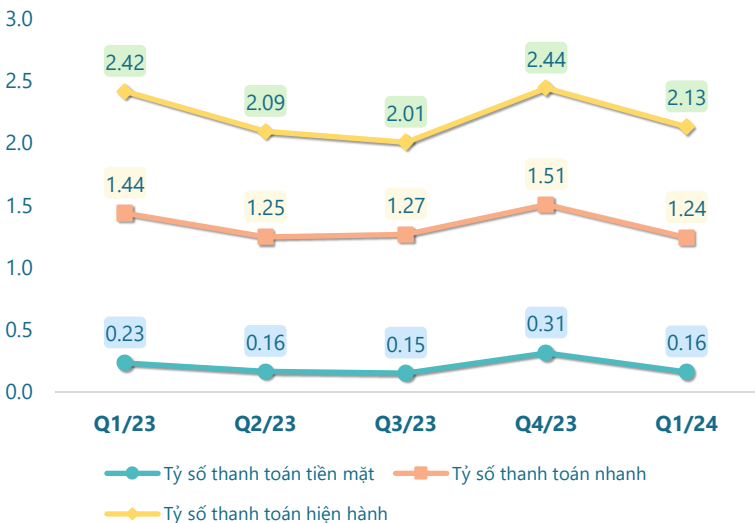


Tỷ suất lợi nhuận



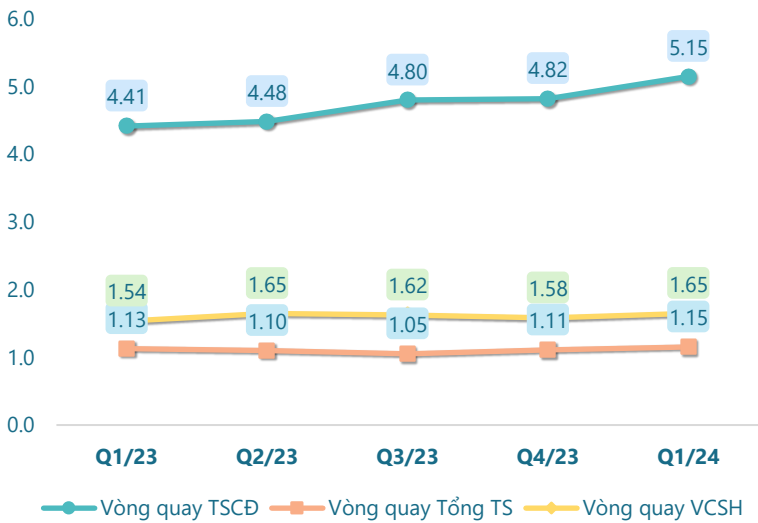
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



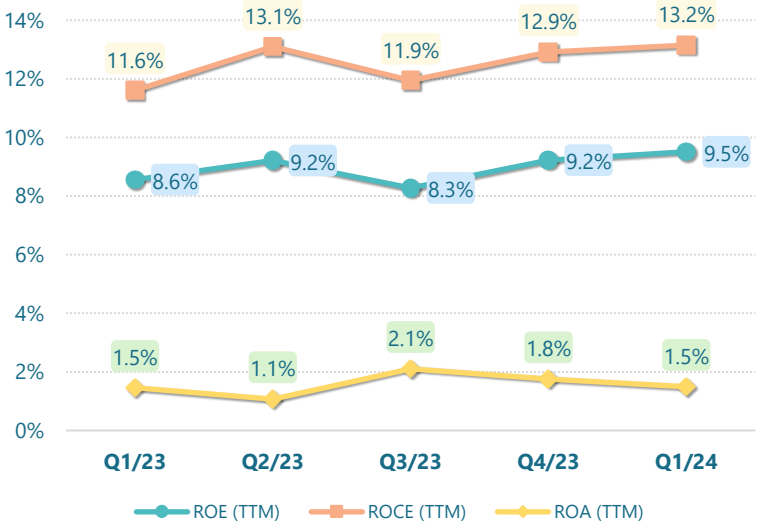
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



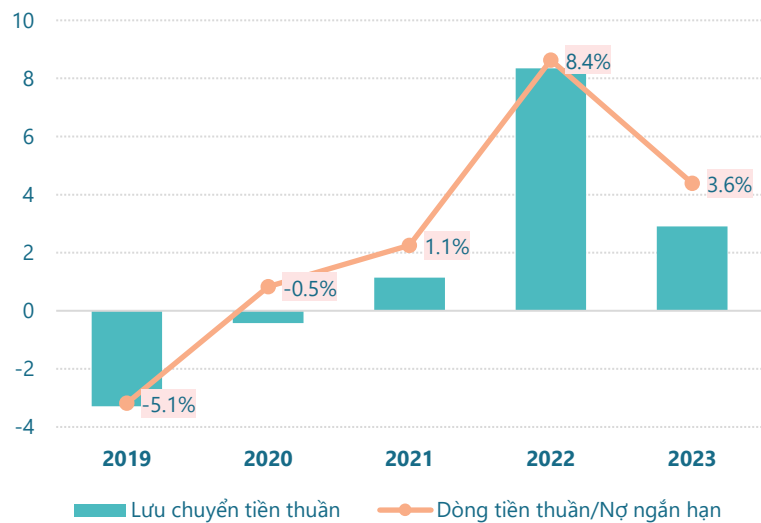
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



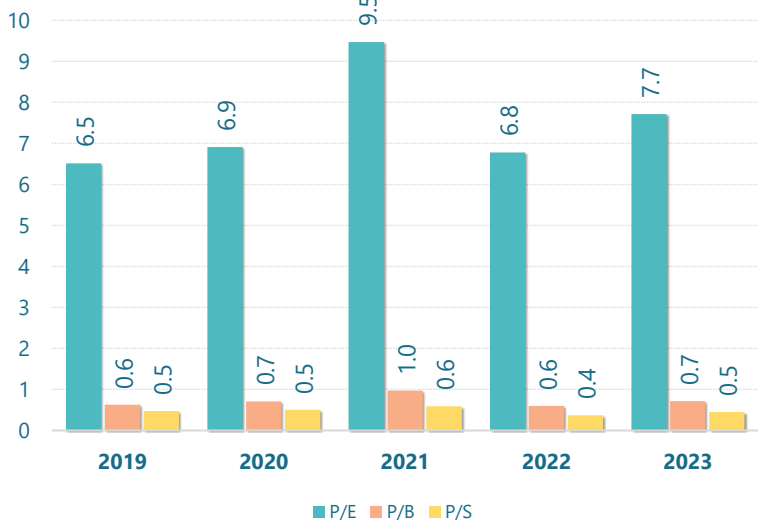
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)